

Về quan niệm Nhân, Lễ trong học thuyết đạo đức của Nho giáo và việc vận dụng trong giáo dục đạo đức cho sinh viên Việt Nam hiện nay

Ngô Thị Mai(*)

Tóm tắt: Việt Nam cũng như nhiều nước phương Đông cùng chịu ảnh hưởng của Nho giáo. Là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội phong kiến, Nho giáo và học thuyết đạo đức của Nho giáo đã ảnh hưởng trên nhiều phương diện, đặc biệt là trong lĩnh vực đạo đức trước đây cũng như hiện nay của Việt Nam. Một trong những nội dung đạo đức làm chuẩn mực, làm nền tảng cho con người, cho xã hội chính là Nhân và Lễ - hạt nhân tư tưởng triết học của Nho giáo. Trên cơ sở khái quát về phạm trù Nhân, Lễ trong tư tưởng đạo đức của Nho giáo, bài viết vận dụng những giá trị có ý nghĩa của Nhân và Lễ đối với việc giáo dục đạo đức cho sinh viên Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: Nho giáo, Đạo đức, Nhân, Lễ, Học thuyết, Sinh viên

1. Phạm trù Nhân, Lễ trong học thuyết đạo đức của Nho giáo (*)

Nho giáo (hay còn gọi là đạo Nho, đạo Khổng) là một trong những trường phái triết học chính của Trung Quốc thời cổ đại. Đó là những tư tưởng triết lý, luân lý đạo đức, thể chế cai trị vốn đã có cơ sở ở đất nước này từ thời Tây Chu, được Khổng Tử (551-479TCN) và các môn đệ của ông là Mạnh Tử (372-289 TCN) và Tuân Tử (313 -238 TCN) hệ thống hóa ổn định lại trong hai bộ kinh điển là Tứ Thư và Ngũ Kinh (Xem thêm: <https://www.vanhoanghean...>). Nội dung quan trọng của Nho giáo là luận bàn về đạo đức, trong đó Nhân và Lễ trở thành tư tưởng chủ đạo xuyên suốt trong học thuyết của Khổng Tử, là cội nguồn của tư tưởng nhân bản, nhân đạo trong thống văn

hóa Trung Hoa cách đây mấy nghìn năm.

Nho giáo coi chữ Nhân là đạo đức hoàn thiện nhất “Nhân dã, nhân giả” (kẻ có nhân ấy, ấy là con người vậy), “Nhân giả ái nhân” (người có nhân thì yêu con người). Để đạt chữ Nhân, Khổng Tử chủ trương dùng lễ nhà Chu (Chu lễ) “Nhất nhật khắc kỷ phục lễ, thiên hạ quy nhân yên” (một ngày biết nén mình theo lễ thì thiên hạ quy về nhân vậy). Từ hai chữ Nhân và Lễ, nhà Nho đã suy diễn ra cả một hệ thống triết học chính trị, triết học đạo đức và triết học lịch sử.

Học thuyết Nhân của Khổng Tử đã có những đóng góp lớn cho nền văn minh nhân loại. Nét nổi bật trong học thuyết này là tư tưởng thương người, được thể hiện trong luận điểm: “Mình muốn lập thân cũng giúp người lập thân, mình muốn thành đạt thì cũng giúp người thành đạt” (Phù nhân giả kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt

(*) ThS. Giảng viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Email: ntmmai@uneti.edu.vn

nhân), “Cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người” (Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân) (Nguyễn Hiến Lê, 1995: 119, 196). Khổng Tử và học trò của ông luôn coi Nhân như một tiêu chuẩn cao nhất trong đạo lý làm người. Chữ Nhân đối với mọi người dân trong thiên hạ còn hơn cả nước, lửa, vì như Khổng Tử giải thích, người ta có thể đạp lên nước, lửa mà chết, chứ không thể đạp lên chữ Nhân mà chết.

Kẻ cai trị, người nhân giả không vì lợi ích (lợi ích vật chất, đời sống vật chất) mà làm hại đức nhân, mà kẻ đó phải dùng cả cuộc đời của mình để làm tròn đạo Nhân. Theo Khổng Tử, người chí sĩ đạt bậc nhân không ai cầu sống mà hại điều nhân, chỉ có người xả thân để giữ đạo nhân. Người có Nhân mới biết yêu người và ghét người, đồng nghĩa với người hoàn thiện nhất. Nhân không chỉ riêng một đức tính nào mà chỉ chung mọi đức tính. Đạo làm người có hàng vạn điều, nhưng chung quy lại chỉ là điều đối với mình và đối với mọi người, nên Nhân có thể hiểu là cách cư xử với mình và cư xử đối với người (tu thân, xử thế). Đức Nhân mà Khổng Tử và học trò của ông bàn tới, được biểu hiện ở Nhân cách, Nhân ái, Nhân an và Nhân hậu.

Khác với Nhân, Lễ không phải là sự sáng tạo của Khổng Tử, mà ông kế thừa tư tưởng Lễ của người xưa, đặc biệt là của thời đại nhà Chu. Khổng Tử đã phát triển cho hợp với thời đại của mình, xây dựng nó thành những nguyên tắc đạo đức, những nguyên tắc cai trị xã hội - lễ trị. Tư tưởng Lễ của Khổng Tử thể hiện ở chỗ: “Có đi, có lại, nếu có đi mà không có lại thì không phải là lễ” (Lễ thượng vãng lai, lai nhi bất vãng phi lễ giả), có nghĩa là phải có sự bình đẳng trong mọi quan hệ. Nhân là cái gốc của Lễ, Lễ là hình thức, là biểu hiện cơ bản của Nhân, là cái cương điều tiết Nhân. Cho nên

“Người không có đức nhân thì lễ mà làm gì?” (Nguyễn Hiến Lê, 1995: 56), ngược lại muốn thành nhân thì “sửa mình theo lễ”.

Lễ đóng vai trò quan trọng trong việc đưa Nhân, Nghĩa vào cuộc sống hàng ngày. Nó khiến cho Nhân, Nghĩa trở thành những quy tắc, quy phạm có tính ràng buộc để điều chỉnh suy nghĩ và hành động của con người. Lễ còn là một biện pháp chủ yếu và hữu hiệu nhất trong việc giáo dục con người và duy trì trật tự, kỷ cương trong gia đình và xã hội. Khổng Tử đã nhấn mạnh, người có Dũng trước hết phải có Nghĩa, nhưng phải có Lễ, hành động ấy phải hợp với Lễ. Người quân tử rất ghét những kẻ dũng mà không giữ Lễ. Vì theo ông, Dũng mà không có Lễ sẽ là loạn, dũng cảm mà không có lễ hoá ra loạn nghịch.

Lễ là những quy tắc ứng xử lớn nhỏ mà Nho giáo đòi hỏi mọi người phải nhất thiết tuân theo. Để có đạo đức, con người phải thực hiện Lễ suốt đời bởi vì theo nhiều nhà Nho, bản tính con người khi mới sinh ra dù là lành hay thiện đều do trời phú, nhưng cái bản tính ấy dễ mất đi khi con người bị chi phối bởi những ham muốn, dục vọng và sự tác động của các yếu tố ngoại cảnh, cho nên nếu không học Lễ, hành động theo Lễ, con người sẽ không có đạo đức, sẽ trở thành ác nhân.

Khổng Tử đã đưa ra khá chi tiết về các hình thái, phương diện khác nhau của Lễ, như tang lễ, tế lễ, là những quy định của con người trong đối nhân xử thế, là những quy định có tính bắt buộc đối với con người trong từng mối quan hệ xã hội cụ thể. Ông nghiêm khắc đòi hỏi phải tôn trọng những yêu cầu, những quy định, những khuôn phép ấy từ việc tế lễ quỷ thần đến mọi quan hệ vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bạn bè, từ những quy tắc sinh hoạt hàng ngày như ma chay, cưới hỏi đến cách đi đứng, chào hỏi, ăn uống, trang phục,... Nhận thức rõ vai trò của Lễ và việc

thi hành lễ đối với đạo đức của con người, ông không chỉ khuyên mọi người mà còn tự mình nêu gương trong việc thi hành lễ.

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, các chế độ xã hội theo Nho giáo đã giữ được sự ổn định trong gia đình và trật tự ngoài xã hội, củng cố được mỗi cương thường của xã hội vì những xã hội ấy đã sống theo những quy tắc của Lễ. Lễ trở thành quan trọng bậc nhất trong việc quản lý đất nước và gia đình. Lễ không chỉ là lễ giáo, nghi thức, kỷ cương, những quy định cụ thể về danh, thực, mà quan trọng hơn nữa còn là đạo đức, bổn phận, nghĩa vụ của con người sống đúng và phù hợp với danh và thực, đúng theo lễ giáo, nghi thức, kỷ cương ấy. Nói theo ngôn ngữ ngày nay là tính đẳng cấp, tính trật tự, tính tổ chức, tính kỷ luật vừa rộng khắp, vừa chặt chẽ.

Như vậy, Nhân và Lễ kết hợp chặt chẽ với nhau, thâm nhập vào nhau. Nhân là nền tảng, là cốt lõi, là căn bản nhất trong đạo đức của con người, còn Lễ được xem là khuôn mẫu, là chuẩn mực, là hình thức biểu hiện mối quan hệ giữa người với người. Tư tưởng Nhân, Lễ trong Nho giáo chứa đựng nhiều giá trị tích cực và đã có những ảnh hưởng sâu rộng đến quan điểm sống, đạo lý sống không chỉ ở Trung Quốc mà còn với nhiều nước phương Đông, trong đó có Việt Nam. Kế thừa mặt tích cực, đồng thời khắc phục và xóa bỏ dần những mặt hạn chế của tư tưởng Nhân, Lễ của Khổng Tử trong việc giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay sẽ có ý nghĩa nhất định.

2. Vận dụng tư tưởng Nhân, Lễ trong học thuyết đạo đức của Nho giáo đối với việc giáo dục đạo đức cho sinh viên Việt Nam hiện nay

Nho giáo đặc biệt quan tâm đến vấn đề giáo dục và đào tạo con người. Nho giáo cho rằng, giáo hóa con người là một trong những nhiệm vụ cơ bản của nhà cầm quyền

và cũng là phương tiện hữu hiệu để đưa xã hội từ “loạn lạc” thành “thái bình/thịnh trị”. Tư tưởng giáo dục của Nho giáo đã chứa đựng nhiều yếu tố hợp lý, trở thành công cụ hữu hiệu của nhiều triều đại lịch sử trong việc giáo hóa dân chúng để giữ gìn trật tự xã hội. Nho giáo có nhiều yếu tố tiến bộ khi quan niệm rằng giáo dục là cần thiết cho tất cả mọi người “hữu giáo vô loại” (việc dạy dỗ không phân biệt loại người) nên ai ai cũng có cơ hội được học tập và giáo dục là biện pháp để hướng con người tới những phẩm chất cao quý như nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Đó là những giá trị chuẩn mực của con người trong xã hội phong kiến.

Với nội dung Nhân, Lễ của Khổng Tử, chúng ta có thể vận dụng những giá trị phù hợp với điều kiện của từng chủ thể đạo đức nhằm nâng cao hiệu quả chiến lược giáo dục toàn diện. Vận dụng Nhân, Lễ trong việc giáo dục đạo đức cho sinh viên Việt Nam - nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước, là biện pháp để nuôi dưỡng những tình cảm tốt đẹp, rèn luyện năng lực tiết chế cảm xúc, hành vi trước những tác động của ngoại cảnh, góp phần điều chỉnh các mối quan hệ hài hòa trong xã hội, tạo lập môi trường đạo đức trong sạch, hình thành đời sống tinh thần lành mạnh.

Ở nước ta, sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã có những bước phát triển cả về quy mô, chất lượng, hình thức đào tạo và cơ sở vật chất. Tuy nhiên, đất nước bước vào nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế cũng đặt ra rất nhiều thách thức cho ngành giáo dục đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ ngày nay.

Thực tế hiện nay cho thấy, sinh viên Việt Nam là những người rất chủ động, năng động, nhạy bén, sáng tạo và có vốn nhất định về trình độ, đạo đức, văn hóa, sức khỏe...

Tuy nhiên, bên cạnh những sinh viên sống có lý tưởng, định hướng rõ ràng, thì vẫn có một bộ phận sinh viên bị cuốn theo lối sống tiêu cực, chạy theo các trào lưu thời thượng, theo chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, không quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người khác, vô lễ với người trên, bất hiếu với cha mẹ, lừa thầy dối bạn, ham chơi, coi thường pháp luật,... sa vào các tệ nạn xã hội, và nghiêm trọng hơn là có biểu hiện xa rời đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc (ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, bao dung, tinh thần đoàn kết, “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách”). Mặt khác, đứng trước những khó khăn thách thức của đất nước hiện nay, họ còn có biểu hiện mất phương hướng, giảm sút niềm tin, thậm chí hoài nghi vào con đường phát triển của đất nước và thờ ơ về chính trị, dửng dưng với những biến động xảy ra của thời cuộc.

Để tăng cường giáo dục tư tưởng phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh cho sinh viên, bên cạnh việc nghiên cứu chủ nghĩa Marx-Lenin, học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhà trường cần vận dụng những giá trị trong tư tưởng Nhân, Lễ của Nho giáo để giáo dục đạo đức lối sống cho sinh viên, giúp họ hiểu được giá trị của tình yêu thương con người, của lòng nhân ái, biết phân minh phải trái, biết kính trên nhường dưới, làm việc tốt, việc thiện và hành xử công bằng theo lẽ phải. Từ đó có được suy nghĩ, hành động đúng đắn trong mọi mối quan hệ, từ bỏ lối sống ích kỷ, cá nhân hẹp hòi, biết quan tâm yêu thương những người xung quanh, kính trọng cha mẹ, kính trọng thầy cô, biết đồng cảm, sẻ chia với những nỗi khổ đau của người khác, dũng cảm đương đầu với khó khăn, thử thách, sẵn sàng vươn lên trong cuộc sống (Xem thêm: Nguyễn Thị Thủy, 2015).

Nho giáo cho rằng, một người biết yêu thương kính trọng cha mẹ mình thì mới biết yêu thương người ngoài. Khổng Tử bàn đến đạo đức từ xuất phát điểm đầu tiên là gia đình, từ đó suy rộng ra đến quốc gia và thiên hạ. Bên cạnh đó, theo quan điểm của Nho giáo, người thầy đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình giáo dục. Người thầy không chỉ có vai trò định hướng cho học trò mà còn giúp cho học trò có thể bỏ ác, tích thiện, hướng đến những giá trị tốt đẹp của đạo đức, nhân cách. Do đó, để việc giáo dục thật sự có hiệu quả không thể thiếu vai trò của người thầy. Nhân cách của người thầy có sức thuyết phục mạnh mẽ với người học, người học sẽ nhìn vào tấm gương của thầy mà tin rằng những điều thầy giảng dạy chính là chân lý, là những điều đúng đắn, tốt đẹp.

Có thể nói, Nho giáo đã đưa ra những phương pháp rất cụ thể, thiết thực nhằm giúp cho học trò có thể lĩnh hội được tri thức, không ngừng hoàn thiện bản thân mình. Nó cũng làm cho những nội dung của tư tưởng giáo dục trở nên phong phú, có ý nghĩa to lớn đối với không chỉ người học và còn với cả người thầy và hoạt động giáo dục nói chung.

Những giá trị tư tưởng của Nhân, Lễ được áp dụng vào việc giáo dục đạo đức cho sinh viên sẽ góp phần hình thành những kỷ cương trật tự trong nhà trường, gia đình và xã hội, sinh viên sẽ được hấp thụ bởi bầu không khí lễ nghĩa, hoà thuận, biết chấp nhận sự khác biệt để cư xử cho phù hợp. Nhân, Lễ không phải là phương tiện cũng như phương pháp duy nhất trong việc tìm kiếm những định hướng giá trị đạo đức cho sinh viên, nhưng một nền giáo dục hiện đại, thông minh là nền giáo dục coi trọng việc giáo dục đạo đức dựa trên những giá trị truyền thống tốt đẹp mà cha ông ta kế thừa từ bao đời nay.

Tuy nhiên, trong quá trình giáo dục Nhân, Lễ cho sinh viên Việt Nam hiện nay cần phải chú ý tới việc khắc phục những hạn chế trong học thuyết đạo đức của Nho giáo, đó là quan niệm trọng nam khinh nữ, thói độc đoán gia trưởng, quan hệ “thân thân”, “thân hiền”,... Bởi lẽ trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, đất nước đang rất cần những con người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, mà sinh viên lại là những người được học tập, rèn luyện, được thể hiện khả năng vốn có của mình, độc lập trong tư duy, được tiếp cận với thế giới hiện đại nên cần làm cho cái cũ mang nội dung và hình thức mới, cải tạo và nâng cao cái cũ cho phù hợp với cái mới.

Theo các nhà Nho, Lễ là sợi dây ràng buộc con người làm cho suy nghĩ và hành động của con người trở nên cứng nhắc theo một khuôn phép cũ. Việc coi trọng Lễ và cách giáo dục con người theo Lễ một cách cứng nhắc, bảo thủ là cơ sở cho tư tưởng tôn ti, tư tưởng bè phái, cục bộ, đề cao địa vị, coi thường lớp trẻ, trọng nam khinh nữ, thói gia trưởng, quan niệm cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy... hiện nay vẫn còn tồn tại trong suy nghĩ và hành động của không ít người. Bên cạnh đó, sự giáo dục và tu dưỡng đạo đức của Nho giáo còn mang tính cứng nhắc đã tạo nên những con người sống theo khuôn mẫu, hành động một cách thụ động. Những tàn dư tư tưởng trên đang làm cản trở và gây khó khăn cho sự nghiệp xây dựng con người mới ở nước ta hiện nay.

Vì vậy, bên cạnh việc kế thừa những giá trị tích cực của tư tưởng Nhân, Lễ, chúng ta cùng cần khắc phục những mặt hạn chế trong tư tưởng đạo đức của Nho giáo, đặc biệt cần phải dần xóa bỏ quan niệm trọng nam khinh nữ, thói độc đoán

gia trưởng trong các gia đình và trong xã hội. Để thực hiện được những yêu cầu trên đòi hỏi sinh viên Việt Nam cần phát huy vai trò chủ thể tích cực trong nhận thức và hành động để loại bỏ những yếu tố không còn phù hợp trong tư tưởng đạo đức của Nho giáo.

Qua những phân tích trên có thể thấy rằng, tư tưởng đạo đức Nho giáo đã có ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống đạo đức của con người Việt Nam nói chung, sinh viên Việt Nam nói riêng. Sự tác động, ảnh hưởng này vừa có tính tích cực, vừa có những hạn chế nhất định. Chúng ta vận dụng tư tưởng Nhân, Lễ của Nho giáo vào giáo dục đạo đức cho sinh viên trên tinh thần chọn lọc để phù hợp với cuộc sống hiện đại mà vẫn không rời xa những nét đẹp truyền thống về đạo lý mà cha ông đã để lại cho hậu thế. Đó cũng là một chân lý của cuộc sống □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Anh (1999), “Về ảnh hưởng của Nho giáo ở Việt Nam”, Tạp chí *Triết học* (06).
2. Nguyễn Hiến Lê (1995), *Luận ngữ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Thanh Mai (2010), *Tư tưởng đạo đức Nho giáo và ảnh hưởng của nó ở nước ta hiện nay*, <http://dlib.huc.edu.vn/bitstream/123456789/152/1/tu-tuong-dao-duc-Nho-giao-va-anh-huong-cua-no-o-nuoc-ta-hien-nay.pdf.pdf>
4. Nguyễn Thị Thủy (2015), *Vấn đề giáo dục đạo đức mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, <http://ajc.hcma.vn/Nghien-cuu-khoa-hoc/Van-de-giao-duc-dao-duc-moi-cho-sinh-vien-Viet-Nam-hien-nay/20973.ajc>

(xem tiếp trang 46)